

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 7 năm 2025

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 7 năm 2025, như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 7 năm 2025, HĐND tỉnh, UBND tỉnh Tuyên Quang đã ban hành 27 văn bản quy phạm pháp luật (gồm: 02 Nghị quyết; 25 Quyết định), cụ thể:

1. Nghị quyết của HĐND tỉnh

1.1. Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 01/07/2025 Ban hành Quy chế làm việc của HĐND tỉnh Tuyên Quang khoá XIX, nhiệm kỳ 2021-2026.

1.2. Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 Quy định phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025.

2. Quyết định của UBND tỉnh

2.1. Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Tuyên Quang.

2.2. Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.3. Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Tuyên Quang.

2.4. Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang.

2.5. Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang.

2.5. Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tuyên Quang.

2.7. Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang.

2.8. Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

2.9. Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang.

2.10. Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang.

2.11. Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang.

2.12. Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

2.13. Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Tuyên Quang.

2.14. Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang.

2.15. Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

2.16. Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

2.17. Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

2.18. Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý số 1; Trung tâm Trợ giúp pháp lý số 2 thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

2.19. Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang.

2.20. Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin và Công báo trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh Tuyên Quang.

2.21. Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Hội nghị và Nhà khách trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

2.22. Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang.

2.23. Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang.

2.24. Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tư vấn và xúc tiến đầu tư thuộc Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang.

2.25. Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh Tuyên Quang.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 01/07/2025 Ban hành Quy chế làm việc của HĐND tỉnh Tuyên Quang khoá XIX, nhiệm kỳ 2021-2026 (viết tắt là Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND)

1.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành:

- Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026

- Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Hà Giang Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Hà Giang khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

- Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Hà Giang khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Hà Giang.

1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND để thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND tỉnh theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15: “*HĐND tỉnh Ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND cấp mình*”.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quy chế làm việc của HĐND tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026 để quy định về nguyên tắc, chế độ, trách nhiệm, hình thức làm việc, quy trình giải quyết công việc, quan hệ công tác và điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 – 2026, bảo đảm cho HĐND tỉnh thực hiện đầy đủ, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

1.3. Nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND

a) Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐND: Gồm 03 Điều, quy định về: (1) Ban hành kèm theo Nghị quyết Quy chế làm việc của HĐND tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026 (*Điều 1*); (2) Tổ chức thực hiện (*Điều 2*); (3) Hiệu lực thi hành (*Điều 3*).

b) Quy chế làm việc của HĐND tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026: Gồm 07 Chương, 31 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc của HĐND tỉnh (*Điều 2*).
- Quy định về kỳ họp HĐND tỉnh (*Chương II*), gồm: (1) Chương trình kỳ họp HĐND tỉnh; (2) Trách nhiệm của Chủ tọa kỳ họp HĐND; (3) Trách nhiệm của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp; (4) Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ thảo luận tại kỳ họp; (5) Trách nhiệm Thư ký kỳ họp HĐND; (6) Tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh; (7) Hình thức tiến hành kỳ họp của HĐND tỉnh; (8) Phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp HĐND; (9) Trình tự, thủ tục HĐND tỉnh xem xét, thông qua các nội dung theo thẩm quyền tại kỳ họp; (10) Trình tự chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp; (11) Trình tự xem xét, quyết định về công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh; (12) Thông tin về kỳ họp HĐND.
- Quy định về Thường trực HĐND tỉnh (*Chương III*), gồm: (1) Nguyên tắc hoạt động, chế độ, hình thức làm việc; (2) Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh; (3) Văn bản kết luận phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh; (4) Trình tự, thủ tục Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến bằng văn bản; (5) Trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh.
- Quy định về Ban của HĐND tỉnh (*Chương IV*), gồm: (1) Nguyên tắc và chế độ làm việc; (2) Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban của HĐND tỉnh; (3) Phiên họp toàn thể Ban của HĐND tỉnh.
- Quy định về Tổ đại biểu HĐND tỉnh (*Chương V*), gồm: (1) Trách nhiệm của Tổ đại biểu HĐND tỉnh; (2) Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND tỉnh.
- Quy định về mối quan hệ công tác và điều kiện bảo đảm hoạt động (*Chương VI*), gồm: (1) Quan hệ phối hợp công tác của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh với các cơ quan Trung ương và địa phương; (2) Quan hệ phối hợp công tác giữa Ban của HĐND tỉnh với các cơ quan ở Trung ương và địa phương; (3) Quan hệ công tác của Tổ đại biểu HĐND tỉnh với Thường trực HĐND tỉnh và chính quyền địa phương nơi đại biểu thực hiện nhiệm vụ; (4)

Kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh; (5) Chế độ và các điều kiện bảo đảm đối với đại biểu HĐND tỉnh; (6) Cơ quan tham mưu, giúp việc.

2. Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 Quy định phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025 (viết tắt là Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND)

2.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/7/2025 và bãi bỏ các Nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025.

- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang.

- Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2023 – 2025.

2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND để thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND tỉnh theo quy định tại điểm c, d khoản 9 Điều 30 và Điều 39 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13¹. Đồng thời, thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a khoản 3 Công văn số 8911/BTC-NSNN ngày 20/6/2025 của Bộ Tài chính: “a) Để chuẩn bị cho chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã hình

¹ Điểm c, d khoản 9 Điều 30 và Điều 39 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 quy định:

“Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp

...9. Đối với HĐND cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

...c) Quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Luật này;

d) Quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật này và các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương;...

Điều 39. Nguyên tắc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp ở địa phương

1. Căn cứ vào nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương quy định tại Điều 37 và Điều 38 của Luật này, HĐND cấp tỉnh quyết định phân cấp cụ thể nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp ở địa phương theo nguyên tắc sau:

...2. Căn cứ vào tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia do Chính phủ giao và các nguồn thu ngân sách địa phương hưởng 100%, HĐND cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp ở địa phương”.

thành sau sắp xếp đi vào hoạt động chính thức từ ngày 01/7/2025 cần phải có phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và cấp xã, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025...”.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND để bảo đảm cho chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã hình thành sau sắp xếp đi vào hoạt động chính thức, tổ chức thực hiện thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương theo quy định. Đồng thời, kịp thời xử lý những văn bản quy phạm pháp luật có nội dung không còn phù hợp do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, qua đó hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho sự tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng dự toán, thực hiện dự toán ngân sách nhà nước.

2.3. Nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND

Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND gồm 10 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu, như sau:

- Nguyên tắc phân cấp (Điều 3).
- Nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh (Điều 4), gồm: (1) Các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết của Quốc hội; (2) Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%; (3) Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương.
- Nguồn thu của ngân sách cấp xã (Điều 5), gồm: (1) Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100%; (2) Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.
- Quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã (Điều 6 và chi tiết theo phụ lục kèm theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND).
- Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh, gồm: (1) Chi đầu tư phát triển; (2) Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh được phân cấp trong các lĩnh vực; (3) Chi thường xuyên thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia, chương trình mục tiêu; (4) Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do chính quyền cấp tỉnh vay; (5) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh; (6) Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp tỉnh; (7) Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã; (8) Chi nộp trả ngân sách cấp trên; (9) Các khoản chi khác của cấp tỉnh theo quy định của pháp luật, bao gồm chi hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm a, b, c, Khoản 9, Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (Điều 7).
- Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã, gồm: (1) Chi đầu tư phát triển; (2) Chi thường xuyên ở cấp xã được phân cấp trong các lĩnh vực; (3) Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp xã; (4) Chi sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia, chương trình mục tiêu, nhiệm vụ giao cho cấp xã thực hiện; (5) Chi hoàn trả ngân sách cấp trên; (6) Các khoản chi khác của ngân sách cấp xã theo

quy định của pháp luật, bao gồm chi hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại tiết a, b, c, khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (Điều 8).

3. Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là *Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND*).

3.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/7/2025. Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Hà Giang hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành.

3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15: “*Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh: ...9. Ban hành Quy chế làm việc của UBND cấp mình*”.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Tuyên Quang làm cơ sở để UBND tỉnh, các thành viên UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, qua đó bảo đảm bộ máy chính quyền mới của tỉnh Tuyên Quang hoạt động thông suốt, hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

3.3. Nội dung chủ yếu của Quy chế làm việc của UBND tỉnh Tuyên Quang: Gồm 09 Chương, 39 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu như sau:

- Quy định về nguyên tắc làm việc của UBND tỉnh (Điều 2).
- Quy định trách nhiệm, phạm vi, cách thức giải quyết công việc và mối quan hệ công tác (Chương II), gồm:
 - + Mục 1 quy định về trách nhiệm, phạm vi, cách thức giải quyết công việc của UBND tỉnh: (1) Trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của UBND tỉnh; (2) Những vấn đề UBND tỉnh thảo luận và quyết định; (3) Trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Chủ tịch UBND tỉnh; (4) Trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Phó Chủ tịch UBND tỉnh; (5) Trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Ủy viên UBND tỉnh; (6) Trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh.
 - + Mục 2 quy định về quan hệ công tác: (1) Quan hệ phối hợp công tác của UBND tỉnh; (2) Quan hệ phối hợp công tác giữa Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; giữa Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh với các Bộ, ngành Trung ương; (3) Quan hệ công tác giữa Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh với Chủ tịch UBND cấp xã.

- Quy định trách nhiệm, quy trình giải quyết các công việc (*Chương III*), gồm: (1) Các loại công việc trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; (2) Hồ sơ trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; (3) Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương trong giải quyết công việc của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; (4) Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ trình; (5) Xử lý hồ sơ trình và thông báo kết quả.

- Quy định về Chương trình công tác của UBND tỉnh (*Chương IV*), gồm: (1) Chương trình công tác; (2) Trình tự xây dựng Chương trình công tác của UBND tỉnh; (3) Trách nhiệm của các thành viên UBND tỉnh trong xây dựng, thực hiện và đánh giá kết quả chương trình công tác; (4) Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác.

- Quy định về phiên họp của UBND tỉnh và các cuộc họp của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh (*Chương V*), gồm: (1) Phiên họp UBND tỉnh; (2) Chuẩn bị phiên họp UBND tỉnh; (3) Thành phần dự phiên họp UBND tỉnh; (4) Trình tự phiên họp UBND tỉnh; (5) Công bố kết quả phiên họp UBND tỉnh; (6) Cuộc họp, làm việc của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh để xử lý công việc; (7) Họp giao ban hằng tuần của tập thể Lãnh đạo UBND tỉnh.

- Quy định về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (*Chương VI*), gồm: (1) Phạm vi, đối tượng và nguyên tắc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; (2) Thẩm quyền theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; (3) Nội dung theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; (4) Hình thức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; (5) Kết quả kiểm tra.

- Quy định về tiếp khách, đi công tác (*Chương VII*), gồm: (1) Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp khách trong nước và nước ngoài; (2) Chế độ đi công tác.

- Quy định về chế độ thông tin, báo cáo (*Chương VIII*), gồm: (1) Chế độ báo cáo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh; (2) Thông tin, báo cáo phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; (3) Thông tin về hoạt động của chính quyền cho Nhân dân; (4) Truyền thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

4. Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (viết tắt là Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND).

4.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của UBND tỉnh Hà Giang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Hà Giang.

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh tại Quyết định được áp dụng thực hiện kể từ ngày 01/7/2025.

4.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 9 Điều

16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15² và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết tắt là *Nghị định số 150/2025/NĐ-CP*)³.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Văn phòng UBND tỉnh Tuyên Quang (sau sáp nhập Văn phòng UBND tỉnh Hà Giang với Văn phòng UBND tỉnh Tuyên Quang) hoạt động ngay từ ngày 01/7/2025.

4.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND gồm 06 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Văn phòng UBND tỉnh (Điều 2), cụ thể: Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; bộ máy tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh. Văn phòng UBND tỉnh có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh về: Chương trình, kế hoạch công tác của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của tỉnh; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; đầu mối Cổng Thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; quản lý Công báo và phục vụ các hoạt động chung của UBND tỉnh; giúp Chủ tịch UBND và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý công tác quản trị nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng UBND tỉnh (Điều 3).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh (Điều 4), gồm:

- + Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, gồm: Chánh Văn phòng và các Phó Chánh Văn phòng theo quy định.

- + Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: (1) Phòng Nội chính; (2) Phòng Văn hóa - Xã hội; (3) Phòng Kinh tế - Tổng hợp; (4) Phòng Kinh tế ngành; (5) Phòng Quy hoạch, Đầu tư và Xây dựng; (6) Phòng Khoa học và Chuyển đổi số; (7) Phòng Hành chính - Tổ chức; (8) Phòng Quản trị - Tài vụ.

- + Tổ chức hành chính: (1) Ban Tiếp công dân; (2) Trung tâm Phục vụ hành chính công.

² Khoản 9 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “**Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh:**...6. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp mình;...”

³ Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định: “**Điều 19. UBND cấp tỉnh:** 1. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng sở phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực; quyết định cơ cấu tổ chức, số lượng Phó Giám đốc của từng sở phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và các tiêu chí quy định tại Nghị định này”.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập: (1) Trung tâm Thông tin và Công báo; (2) Trung tâm Hội nghị và Nhà khách.

5. Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND).

5.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Hà Giang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Hà Giang.

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tại Quyết định được áp dụng thực hiện từ ngày 01/7/2025.

5.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Sở Ngoại vụ (*sau sắp xếp*) hoạt động ngay từ ngày 01/7/2025.

5.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND gồm 06 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Sở Ngoại vụ (*Điều 2*), cụ thể: Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ và công tác biên giới lãnh thổ quốc gia của địa phương; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Ngoại vụ (*Điều 3*).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ (*Điều 4*), gồm:

- + Lãnh đạo Sở: Giám đốc và các Phó Giám đốc.

- + Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở: (1) Văn phòng; (2) Phòng Quản lý biên giới; (3) Phòng Hợp tác quốc tế.

- + Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: Trung tâm Thông tin tư vấn và Dịch vụ đối ngoại.

6. Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND).

6.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Hà Giang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Hà Giang.

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tại Quyết định được áp dụng thực hiện từ ngày 01/7/2025.

6.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Sở Công Thương (*sau sắp xếp*) hoạt động ngay từ ngày 01/7/2025.

6.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND gồm 06 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Sở Công Thương (*Điều 2*), cụ thể: Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Tuyên Quang; thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; dầu khí; hoá chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp môi trường; công nghiệp chế biến khác; tiểu thủ công nghiệp; khuyến công; hoạt động thương mại và lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh; sản xuất và tiêu dùng bền vững; xuất khẩu, nhập khẩu; quản lý thị trường; thương mại biên giới; dịch vụ logistics; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; quản lý cạnh tranh; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; phòng vệ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Công Thương (*Điều 3*).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương (*Điều 4*), gồm:

- + Lãnh đạo Sở, gồm: Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở.

+ Các phòng và tương đương thuộc Sở: (1) Văn phòng; (2) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp; (3) Phòng Công nghiệp; (4) Phòng Thương mại; (5) Phòng Năng lượng.

+ Chi cục thuộc Sở: Chi cục Quản lý thị trường.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Công Thương.

7. Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang(viết tắt là *Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND*).

7.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh Hà Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Giang.

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Khoa học và Công nghệ tại Quyết định được áp dụng thực hiện từ ngày 01/7/2025.

7.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Sở Khoa học và Công nghệ (*sau sắp xếp*) hoạt động ngay từ ngày 01/7/2025.

7.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND gồm 06 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Sở Khoa học và Công nghệ (*Điều 2*), cụ thể: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về: Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; buru chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; công nghiệp công nghệ số; ứng dụng công nghệ thông tin; giao

dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số; hạ tầng thông tin truyền thông; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ (*Điều 3*).
- Quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ (*Điều 4*), gồm:
 - + Lãnh đạo Sở: Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở.

+ Các phòng và tương đương thuộc Sở: (1) Văn phòng; (2) Phòng Tài chính; (3) Phòng Quản lý Khoa học; (4) Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành; (5) Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; (6) Phòng Quản lý Bưu chính, Viễn thông; (7) Phòng Chuyển đổi số.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: (1) Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; (2) Trung tâm Chuyển đổi số.

8. Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND*).

8.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh Hà Giang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Hà Giang.

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Quyết định được áp dụng thực hiện từ ngày 01/7/2025.

8.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Sở Dân tộc và Tôn giáo (*sau sắp xếp*) hoạt động ngay từ ngày 01/7/2025.

8.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND gồm 06 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Sở Dân tộc và Tôn giáo (*Điều 2*), cụ thể: Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tuyên Quang là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; thực hiện các nhiệm vụ,

quyền hạn theo phân cấp hoặc ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo (*Điều 3*).
- Quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo (*Điều 4*), gồm:
 - + Lãnh đạo sở: Giám đốc và các Phó Giám đốc.
 - + Các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở: (1) Văn phòng; (2) Phòng Chính sách Dân tộc; (3) Phòng Tôn giáo; (4) Phòng Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo.

9. Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND).

9.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh Hà Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Hà Giang.

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tại Quyết định được áp dụng thực hiện từ ngày 01/7/2025.

9.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Sở Tài chính (*sau sắp xếp*) hoạt động ngay từ ngày 01/7/2025.

9.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND gồm 06 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Sở Tài chính (*Điều 2*), cụ thể: Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch; đầu tư phát triển, đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài; tài chính; ngân sách nhà nước; vay và trả nợ của chính quyền địa phương (trong nước và nước ngoài); viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam và viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài; phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước không do cơ quan quản lý thuế quản lý thu thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh; tài sản công; tài chính đối với

các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; kế toán, kiểm toán độc lập; giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật; đấu thầu; doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính (*Điều 3*).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính (*Điều 4*), gồm:

+ Lãnh đạo Sở, gồm: Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở.

+ Phòng và tương đương thuộc Sở: (1) Phòng Ngân sách; (2) Phòng Tổng hợp; (3) Phòng Đầu tư công; (4) Phòng Giá - Công sản; (5) Phòng Đầu tư ngoài ngân sách; (6) Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh; (7) Phòng Hành chính sự nghiệp; (8) Văn phòng.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: Trung tâm Tư vấn và xúc tiến đầu tư.

10. Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND*).

10.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh Hà Giang Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Giang.

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Quyết định được áp dụng thực hiện từ ngày 01/7/2025.

10.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Sở Nông nghiệp và Môi trường (*sau sắp xếp*) hoạt động ngay từ ngày 01/7/2025.

10.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND gồm 06 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Điều 2*), cụ thể: Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về:

Nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; phát triển nông thôn; đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; viễn thám; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Điều 3).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Điều 4), gồm:

+ Lãnh đạo Sở: Giám đốc và các Phó Giám đốc.

+ Các phòng và tương đương thuộc Sở: (1) Văn phòng; (2) Phòng Tổ chức cán bộ; (3) Phòng Kế hoạch - Tài chính; (4) Phòng Địa chất, Khoáng sản và Tài nguyên nước.

+ Chi cục thuộc Sở: (1) Chi cục Quản lý đất đai; (2) Chi cục Bảo vệ môi trường; (3) Chi cục Thủy lợi; (4) Chi cục Kiểm lâm; (5) Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng; (6) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; (7) Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản.

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở:

+ Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang.

+ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

11. Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND).

11.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/7/2025 và bãi bỏ bãi bỏ Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh Hà Giang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang.

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tại Quyết định được áp dụng thực hiện từ ngày 01/7/2025.

11.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Sở Xây dựng (sau sắp xếp) hoạt động ngay từ ngày 01/7/2025.

11.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND gồm 06 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Sở Xây dựng (*Điều 2*), cụ thể: Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về xây dựng gồm: Quy hoạch xây dựng và kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn (bao gồm: cấp nước sạch (trừ nước sạch nông thôn); thoát nước và xử lý nước thải (trừ xử lý nước thải tại chỗ; thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp); công viên, cây xanh đô thị; chiếu sáng đô thị; nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ) và cơ sở hỏa táng; kết cấu hạ tầng giao thông; quản lý không gian xây dựng ngầm; quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu dân cư nông thôn); nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; an toàn giao thông (không bao gồm nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ).

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Xây dựng (*Điều 3*).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng (*Điều 4*), gồm:

- + Lãnh đạo Sở gồm: Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở.

- + Các phòng và tương đương, gồm: (1) Phòng Quản lý Vận tải; (2) Phòng Quy hoạch - Kiến trúc; (3) Phòng Đô thị và nhà ở; (4) Phòng Quản lý Hạ tầng; (5) Phòng Quản lý Đầu tư xây dựng; (6) Phòng Quản lý Kiểm tra và Giám định xây dựng; (7) Phòng Kinh tế xây dựng; (8) Phòng Kế hoạch - Tài chính; (9) Văn phòng.

- + Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh (Cơ quan của tỉnh đặt tại Sở).

- + Đơn vị sự nghiệp công lập:

12. Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND*).

12.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh Hà Giang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang; Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của UBND tỉnh Hà Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh Hà Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang.

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tại Quyết định được áp dụng thực hiện từ ngày 01/7/2025.

12.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Sở Nội vụ (*sau sắp xếp*) hoạt động ngay từ ngày 01/7/2025.

12.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND gồm 06 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Sở Nội vụ (*Điều 2*), cụ thể: Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ (*Điều 3*).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ (*Điều 4*), gồm:

- + Lãnh đạo Sở: Giám đốc và các Phó Giám đốc.

- + Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở: (1) Văn phòng; (2) Phòng Tài chính; (3) Phòng Tổ chức biên chế; (4) Phòng Công chức, viên chức; (5) Phòng Chính quyền địa phương; (6) Phòng Cải cách hành chính; (7) Phòng Văn thư lưu trữ; (8) Phòng Người có công; (9) Phòng Lao động và Việc làm.

- + Tổ chức tương đương chi cục thuộc Sở: Ban Thi đua - Khen thưởng.

- + Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: (1) Trung tâm Lưu trữ lịch sử; (2) Trung tâm Dịch vụ việc làm.

13. Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND*).

13.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh Hà Giang Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Giang.

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định được áp dụng thực hiện từ ngày 01/7/2025.

13.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Sở Giáo dục và Đào tạo (*sau sắp xếp*) hoạt động ngay từ ngày 01/7/2025.

13.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND gồm 06 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Sở Giáo dục và Đào tạo (*Điều 2*), cụ thể: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông; giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học ở địa phương theo quy định của pháp luật.
- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo (*Điều 3*).
- Quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo (*Điều 4*), gồm:
 - + Lãnh đạo Sở, gồm: Giám đốc và các Phó Giám đốc.
 - + Các phòng và tương đương thuộc Sở: (1) Văn phòng; (2) Phòng Tổ chức cán bộ; (3) Phòng Kế hoạch - Tài chính; (4) Phòng Giáo dục mầm non; (5) Phòng Giáo dục phổ thông; (6) Phòng Giáo dục Nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên; (7) Phòng Học sinh sinh viên - Khoa học công nghệ và Thông tin; (8) Phòng Quản lý chất lượng.
 - + Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

14. Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND).

14.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh Hà Giang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Hà Giang.

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tại Quyết định được áp dụng thực hiện từ ngày 01/7/2025.

14.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Sở Y tế (sau sắp xếp) hoạt động ngay từ ngày 01/7/2025.

14.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND gồm 06 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Sở Y tế (Điều 2), cụ thể: Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế bao gồm: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; bà mẹ, trẻ em; dân số; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em; bảo trợ xã hội; y, dược cổ truyền; dược, mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Y tế (Điều 3).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Y tế (Điều 4), gồm:

- + Lãnh đạo Sở: Giám đốc và các Phó Giám đốc.

- + Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở: (1) Văn phòng; (2) Phòng Tổ chức cán bộ; (3) Phòng Kế hoạch - Tài chính; (4) Phòng Nghiệp vụ Y; (5) Phòng Nghiệp vụ Dược; (6) Phòng Quản lý hành nghề y dược; (7) Phòng Bảo trợ xã hội; (8) Phòng An toàn thực phẩm; (9) Phòng Dân số.

- + Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở

15. Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND).

15.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 29/6/2024 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của UBND tỉnh Hà Giang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Hà Giang.

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh tại Quyết định được áp dụng thực hiện từ ngày 01/7/2025.

15.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm Thanh tra tỉnh (*sau sắp xếp*) hoạt động ngay từ ngày 01/7/2025.

15.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND gồm 06 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Thanh tra tỉnh (*Điều 2*), cụ thể: Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của UBND tỉnh; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra tỉnh (*Điều 3*).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh (*Điều 4*), gồm:

- + Lãnh đạo Thanh tra tỉnh: Chánh Thanh tra và các Phó Chánh Thanh tra.

- + Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh: (1) Văn phòng; (2) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 1; (3) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 2; (4) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 3; (5) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chuyên ngành 1; (6) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chuyên ngành 2; (7) Phòng Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; (8) Phòng Giám sát, thẩm định, theo dõi, đôn đốc và xử lý sau thanh tra.

16. Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND*).

16.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh Hà Giang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang.

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quyết định được áp dụng thực hiện từ ngày 01/7/2025.

16.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*sau sắp xếp*) hoạt động ngay từ ngày 01/7/2025.

16.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND gồm 06 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Điều 2*), cụ thể: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục; thể thao; du lịch; báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tấn; thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại; quảng cáo; việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Điều 3*).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Điều 4*), gồm:

- + Lãnh đạo Sở: Giám đốc và các Phó Giám đốc.

- + Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương: (1) Văn phòng; (2) Phòng Kế hoạch – Tài chính; (3) Phòng Quản lý Di sản văn hóa; (4) Phòng Quản lý Du lịch; (5) Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình; (6) Phòng Quản lý Thể dục thể thao; (7) Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản.

17. Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND*).

17.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về Sắp xếp và quy định cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh Hà Giang Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang.

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tại Quyết định được áp dụng thực hiện từ ngày 01/7/2025.

17.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Sở Tư pháp (*sau sắp xếp*) hoạt động ngay từ ngày 01/7/2025.

17.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND gồm 03 Chương, 18 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí, chức năng của Sở Tư pháp (*Mục 1 Chương II*), cụ thể: Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về: xây dựng pháp luật; tổ chức thi hành pháp luật; hành chính tư pháp; hỗ trợ tư pháp; công tác pháp chế và công tác tư pháp khác theo quy định pháp luật.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp (*Mục 2 Chương II*).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp (*Mục 3 Chương II*), gồm:

- + Lãnh đạo Sở Tư pháp: Giám đốc và các Phó Giám đốc.

- + Các phòng và tương đương thuộc Sở: Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật; Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật; Phòng Hỗ trợ và hành chính tư pháp; Văn phòng Sở.

- + Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2; Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tuyên Quang.

18. Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND*).

18.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về tổ chức lại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Hà Giang.

18.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP⁴.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tuyên Quang (*sau sắp xếp*) hoạt động theo quy định.

18.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND gồm 05 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tuyên Quang (*Điều 2*), cụ thể: Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tuyên Quang là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp, có chức năng cung cấp dịch vụ chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của giao dịch mà luật quy định phải công chứng, luật giao Chính phủ quy định phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng; chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản, chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật về chứng thực.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tuyên Quang (*Điều 3*).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tuyên Quang (*Điều 4*).

19. Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND*).

19.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Hà Giang.

19.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

⁴ Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định: “**Điều 19. UBND cấp tỉnh:** ...2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.”.

Ban hành Quyết định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản (*sau sắp xếp*) hoạt động theo quy định.

5.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND gồm 05 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (*Điều 2*), cụ thể: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp, có chức năng cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (*Điều 3*).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (*Điều 4*), gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc, đấu giá viên, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, hỗ trợ, phục vụ, nhân viên, người lao động hợp đồng.

20. Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý số 1; Trung tâm Trợ giúp pháp lý số 2 thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND).

20.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về tổ chức lại Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang.

20.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Ban hành Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý số 1; Trung tâm Trợ giúp pháp lý số 2 thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Trung tâm Trợ giúp pháp lý số 1; Trung tâm Trợ giúp pháp lý số 2 (*sau sắp xếp*) hoạt động theo quy định.

20.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND gồm 05 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Trung tâm Trợ giúp pháp lý số 1; Trung tâm Trợ giúp pháp lý số 2 (*Điều 2*), cụ thể: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà

nước số 1; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp, có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Trợ giúp pháp lý số 1; Trung tâm Trợ giúp pháp lý số 2 (*Điều 3*).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý số 1; Trung tâm Trợ giúp pháp lý số 2 (*Điều 4*).

21. Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND).

21.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh Hà Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang; Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang.

21.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc Ban hành Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang (*sau sắp xếp*) hoạt động theo quy định.

21.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND gồm 05 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang (*Điều 2*), cụ thể: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang là tổ chức hành chính thuộc Văn phòng UBND tỉnh Tuyên Quang, có chức năng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh; Chánh Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành các vấn đề liên quan đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đơn giản hóa chế độ báo cáo; tham gia đề xuất các giải pháp hiện đại hóa nền hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng phần mềm điện tử nhằm tin học hóa tất cả các giao dịch hành chính trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến. Là đầu mối tập trung quản

lý việc hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển hồ sơ giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm; đồng thời theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang (Điều 3).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang (Điều 4), gồm: (1) Lãnh đạo Trung tâm; (2) Các phòng: Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính; Phòng Tổng hợp và Dịch vụ công; (3) Người làm việc tại Trung tâm.

22. Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin và Công báo trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND).

22.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/7/2025.

22.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin và Công báo trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Trung tâm Thông tin và Công báo (sau sắp xếp) hoạt động theo quy định.

22.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND gồm 05 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Trung tâm Thông tin và Công báo (Điều 2), cụ thể: Trung tâm Thông tin và Công báo là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh, có chức năng giúp Chánh Văn phòng UBND tỉnh: Tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của UBND tỉnh, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; đầu mối kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh lên Cổng thông tin điện tử tỉnh; quản lý xuất bản và phát hành công báo điện tử tỉnh; thường trực Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Thông tin và Công báo (Điều 3).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin và Công báo (Điều 4), gồm: (1) Lãnh đạo Trung tâm Thông tin và Công báo gồm: Giám đốc, 02

Phó Giám đốc; (2) Các phòng gồm: Phòng Hành chính - Công nghệ thông tin; Phòng nghiệp vụ Công thông tin điện tử - Công báo.

23. Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Hội nghị và Nhà khách trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND).

23.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/7/2025.

23.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Hội nghị và Nhà khách trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Trung tâm Hội nghị và Nhà khách (sau sắp xếp) hoạt động theo quy định.

23.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND gồm 05 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Trung tâm Hội nghị và Nhà khách (Điều 2), cụ thể: Trung tâm Hội nghị và Nhà khách là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh Tuyên Quang, có chức năng cung cấp các dịch vụ phục vụ hội nghị, hội thảo, các cuộc họp, sự kiện chính trị của tỉnh; dịch vụ lưu trú, ăn uống, cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật. Tổ chức phục vụ các sự kiện chính trị của tỉnh; đón tiếp, phục vụ các đoàn khách trong và ngoài tỉnh; tổ chức các hoạt động kinh doanh dịch vụ phục vụ nhu cầu hội, họp, ăn uống, lưu trú cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Hội nghị và Nhà khách (Điều 3).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Trung tâm Hội nghị và Nhà khách (Điều 4), gồm: Lãnh đạo Trung tâm (Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc); viên chức và người lao động hợp đồng.

24. Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND).

24.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc quy định cụ thể chức năng, nhiệm

vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang; Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang.

24.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Ban Thi đua - Khen thưởng (*sau sắp xếp*) hoạt động theo quy định.

24.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND gồm 05 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Ban Thi đua - Khen thưởng (*Điều 2*), cụ thể: Ban Thi đua - Khen thưởng là tổ chức tương đương chi cục thuộc Sở Nội vụ, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thi đua - Khen thưởng (*Điều 3*).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng (*Điều 4*), gồm: (1) Lãnh đạo Ban (*Trưởng ban và Phó Trưởng ban*); (2) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ (*Phòng Hành chính – Tổng hợp; Phòng Nghiệp vụ*).

25. Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND).

25.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Văn thư - Lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang.

25.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Trung tâm Lưu trữ lịch sử (*sau sắp xếp*) hoạt động theo quy định.

25.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND gồm 05 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Trung tâm Lưu trữ lịch sử (*Điều 2*), cụ thể: Trung tâm Lưu trữ lịch sử là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nội vụ, trực tiếp quản lý tài liệu lưu trữ vĩnh viễn và tài liệu lưu trữ khác theo quy định của pháp luật. Trung tâm thực hiện hoạt động thu nộp, xác định giá trị, bảo quản, thông kê, số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu, tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ theo quy định. Thực hiện cung cấp dịch vụ lưu trữ theo quy định.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Lưu trữ lịch sử (*Điều 3*).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Trung tâm Lưu trữ lịch sử (*Điều 4*), gồm: (1) Lãnh đạo Trung tâm (*Giám đốc và Phó Giám đốc*); (2) Các phòng thuộc Trung tâm (*Phòng Hành chính – Tổng hợp; Phòng Nghiệp vụ*).

26. Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tư vấn và xúc tiến đầu tư thuộc Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND*).

26.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/7/2025.

26.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tư vấn và xúc tiến đầu tư thuộc Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Trung tâm Tư vấn và xúc tiến đầu tư (*sau sắp xếp*) hoạt động theo quy định.

26.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND gồm 05 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Trung tâm Tư vấn và xúc tiến đầu tư (*Điều 2*), cụ thể: Trung tâm Tư vấn và xúc tiến đầu tư là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài chính, có chức năng tham mưu cho Giám đốc Sở Tài chính tổ

chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư để vận động, thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình làm thủ tục đầu tư và triển khai thủ tục đầu tư dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Tư vấn và xúc tiến đầu tư (*Điều 3*).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tư vấn và xúc tiến đầu tư (*Điều 4*), gồm: (1) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm (*Giám đốc và Phó Giám đốc*); (2) Các phòng chuyên môn nghiệp vụ (*Phòng Hành chính – Tổng hợp; Phòng Nghiệp vụ*).

27. Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND*).

27.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2025 và bãi bỏ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh Hà Giang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh Hà Giang.

27.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập⁵.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh Tuyên Quang để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm điều kiện để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh Tuyên Quang (*sau sắp xếp*) hoạt động theo quy định.

27.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND gồm 05 Điều, trong đó quy định những nội dung chủ yếu sau:

- Quy định về vị trí và chức năng của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh Tuyên Quang (*Điều 2*), cụ thể: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh Tuyên Quang là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo

⁵ Điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định:

“Điều 24. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

...b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật; phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án theo Đề án được phê duyệt”.

quy định tại khoản 2 Điều 63 của Luật Xây dựng; điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh Tuyên Quang (*Điều 3*).

- Quy định về cơ cấu tổ chức của Phòng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh Tuyên Quang (*Điều 4*), gồm:

+ Lãnh đạo Ban Quản lý dự án gồm: Giám đốc và các Phó Giám đốc.

+ Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án: (1) Phòng Tổ chức - Hành chính; (2) Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Tài chính; (3) Phòng Quản lý dự án và dịch vụ tư vấn 1; (4) Phòng Quản lý dự án và dịch vụ tư vấn 2; (5) Phòng Quản lý dự án và dịch vụ tư vấn 3.

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban quản lý dự án.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 7 năm 2025, Sở Tư pháp xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục PBGDPL, Bộ Tư pháp (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (Báo cáo);
- MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các ban, sở, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức đại diện của DN;
- Báo và Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở TP (đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL.(TTLan).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Lâm